

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bình Định về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn của Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh;*

*Theo đề nghị của Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 1102/TTr-BQLDA ngày 09/8/2023; kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 266/SXD-HTKTTĐ ngày 25/7/2023; ý kiến đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 644/BC-SKHDT ngày 17/8/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa (*sau đây gọi tắt là Dự án*) với các nội dung chủ yếu như sau:

### **I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng:**

**1. Tên dự án:** Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh.

**4. Mục tiêu đầu tư:** Tạo điều kiện thuận lợi để mời gọi, thu hút đầu tư; từng bước đưa các dự án đã triển khai tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả, góp phần tăng nhanh tiềm lực khoa học và công nghệ của khu, nhất là các lĩnh vực liên quan đến công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data).

### **5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:**

#### **5.1. Hệ thống giao thông:**

*a) Quy mô:*

- Đường Đại lộ khoa học: Đầu tư phân mở rộng mặt đường cho các đoạn:

+ Đoạn từ QL1D đến đường ĐS1: Xây dựng mở rộng mặt đường hiện trạng từ 11m lên 15m và vỉa hè mỗi bên 6m. Mặt cắt ngang tuyến đường hoàn thiện:  $B = 6m + 15m + 6m = 27m$ . Tổng chiều dài 360m.

+ Đoạn tiếp theo ra biển: Giữ nguyên nền mặt đường hiện trạng  $B_m = 11m$ .

- Đối với Đường ĐS1 và ĐS2 thuộc dự án của Ban Quản lý dự án Giao thông làm Chủ đầu tư: Chỉ thực hiện mở rộng nền đường để thi công hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

+ Đường ĐS1 (đoạn từ đường ĐS3 đến đường Đại lộ khoa học): Có chiều dài  $L = 900\text{m}$ , đầu tư mở rộng nền đường và xây dựng vỉa hè mỗi bên  $6\text{m}$ . Mặt cắt ngang tuyến đường hoàn thiện:  $B = 6\text{m} + 15\text{m} + 6\text{m} = 27\text{m}$ .

+ Đường ĐS2: Có chiều dài  $L = 744\text{m}$ , đầu tư mở rộng nền đường và xây dựng phần vỉa hè mỗi bên  $6\text{m}$ . Mặt cắt ngang tuyến đường hoàn thiện:  $B = 6\text{m} + 12\text{m} + 6\text{m} = 24\text{m}$ .

- Đối với Đường ĐS1B và ĐS1C thuộc dự án của Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp làm Chủ đầu tư: Chỉ thực hiện mở rộng nền đường để thi công hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

+ Đường ĐS1B: Có chiều dài  $L = 876\text{m}$ , đầu tư mở rộng nền đường và xây dựng phần vỉa hè mỗi bên  $5\text{m}$ . Mặt cắt ngang tuyến đường hoàn thiện:  $B = 5\text{m} + 15\text{m} + 5\text{m} = 25\text{m}$ .

+ Đường ĐS1C: Có chiều dài  $L = 597\text{m}$ , đầu tư mở rộng nền đường và xây dựng phần vỉa hè mỗi bên  $5\text{m}$ . Mặt cắt ngang tuyến đường hoàn thiện:  $B = 5\text{m} + 12\text{m} + 5\text{m} = 22\text{m}$ .

*b) Kết cấu nền mặt đường:*

- Nền đường phần mở rộng các tuyến đường ĐS1, ĐS1B, ĐS1C, ĐS2 và tuyến đường Đại lộ khoa học: Đắp bằng đất đồi đầm chặt K95, phần nền dưới đáy kết cấu mặt đường dày  $50\text{cm}$  được đầm chặt K98. Mái taluy đắp  $m = 1,5$ .

- Kết cấu mặt đường: Các tuyến đường ĐS1, ĐS1B, ĐS1C, ĐS2 đã được đầu tư xây dựng phần mặt đường ở dự án khác. Đối với tuyến đường Đại lộ khoa học, mặt đường hiện trạng bằng bê tông xi măng thảm nhựa có bề rộng  $11\text{m}$  được nâng cấp mở rộng lên  $15\text{m}$  với kết cấu như sau:

+ Kết cấu nâng cấp mặt đường hiện trạng (KCAĐ-I): Lớp bê tông nhựa chặt C12,5 dày  $5\text{cm}$ ; tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ ; bù vênh bê tông nhựa chặt C19, lớp kết cấu đường hiện trạng.

+ Kết cấu mặt đường phần mở rộng (KCAĐ-II): Lớp bê tông nhựa chặt C12,5 dày  $5\text{cm}$ ; tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ ; lớp bê tông nhựa chặt C19 dày  $5\text{cm}$ ; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ ; lớp bê tông xi măng M300 đá Dmax40, dày  $25\text{cm}$ ; lớp cấp phối đồi đầm chặt K98, dày  $50\text{cm}$ .

*c) Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:*

- Xây dựng bó vỉa, vỉa hè các tuyến đường bằng đá granite.

- Kết cấu vỉa hè: Lát đá granite kích thước  $(30 \times 60 \times 3)\text{cm}$  trên lớp vữa xu măng M100 dày  $3\text{cm}$  và lớp bê tông xi măng M100 đá Dmax20, dày  $5\text{cm}$ .

- Cây xanh vỉa hè: Trồng cây bàng Đài Loan khoảng cách  $10\text{m}/\text{cây}$ . Hồ trồng cây bằng ống buy D800mm dài  $1,0\text{m}$ .

- Gia cố mái taluy nền đường: Trồng cỏ mái taluy để chống xói mòn.

d) *An toàn giao thông*: Biển báo và vạch sơn đường được bố trí tuân thủ theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

## **5.2. Hệ thống thoát nước mưa:**

### **a) Tuyến mương số 1 (Mương hở):**

- Gia cố tuyến mương hở phía Đông đường ĐS1B (đoạn từ hạ lưu cầu Đốc Mít trên đường ĐS1B đến cống bản 3x6m đường Đại lộ khoa học) chiều dài mương  $L = 752,31\text{m}$ .

- Kết cấu mương:

+ Mái taluy mương bằng bê tông xi măng M250, dày 15cm. Gia cường lưới thép  $\text{Ø}6 - \text{Ø}8$ ,  $a = 150\text{cm}$ .

+ Chân khay: Đồ bê tông B12,5 (M150) đá  $D_{\text{max}}40$  nằm trên hệ cọc bê tông cốt thép có kích thước (35x35)cm,  $L_{\text{cọc}} = 20\text{m}$ , khoảng cách cọc 3m/cọc. Bên ngoài chân khay gia cố rọ đá kích thước (1,0x1,0x2,0)m để chống xói.

+ Khoảng cách 2m bố trí tầng lọc ngược.

### **b) Tuyến cống số 1:**

- Đầu tư xây dựng tuyến cống thoát nước bằng cống hộp 2x(2,0x1,9)m có chiều dài  $L = 47,8\text{m}$ ; cống hộp (2,6x2,2)m có chiều dài  $L = 295\text{m}$ ; cống hộp 2x(2,8x2,2)m có chiều dài  $L = 523\text{m}$  và tuyến cống tròn D800 chạy dọc tuyến đường ĐS1 để thu nước cho suối hiện trạng phía Bắc khu quy hoạch. Cửa xả thoát về mương hiện trạng phía Đông đường Đại lộ khoa học.

- Kết cấu cống hộp bằng BTCT B22,5 (M300) đá  $D_{\text{max}}20$ .

- Móng cống hộp đặt trên nền đất tự nhiên, riêng đoạn cống 2x(2,8x2,2)m bên dưới là nền đất yếu nên đóng cọc tre gia cố  $L_{\text{cọc}} = 2,5\text{m}$ ; mật độ 25cọc/m<sup>2</sup>.

### **c) Tuyến cống số 2:**

- Đầu tư xây dựng tuyến cống thoát nước bằng cống hộp (1,6x1,6)m có chiều dài  $L = 570\text{m}$ ; cống hộp (3,0x2,2)m có chiều dài  $L = 123\text{m}$  và tuyến cống tròn D800 chạy dọc theo tuyến đường ĐS2 để thu nước cho lưu vực phía Bắc đường ĐS2 và các cống ngang đường Quốc lộ 1D đổ vào khu quy hoạch; cửa xả kết nối vào tuyến cống số 1.

- Kết cấu cống hộp bằng bê tông cốt thép B22,5 (M300) đá  $D_{\text{max}}20$ .

d) *Các tuyến cống số 3, 4, 5 (cống nhỏ)*: Xây dựng các tuyến cống tròn có đường kính từ D800 đến D1200 để thu nước mưa mặt đường cho các tuyến đường ĐS1B, ĐS1C và Đại lộ khoa học.

đ) *Cống hộp lớn có khẩu độ  $n \times B \times H = 3 \times (5 \times 2,9)\text{m}$  đoạn cắt ngang đường dẫn vào cổng khu Công viên sáng tạo TMA Quy Nhơn*:

- Tải trọng thiết kế: HL-93, người 3kN/m<sup>2</sup>.

- Chiều dài cống  $L = 14\text{m}$ .

- Thân công bằng bê tông cốt thép B25 nằm trên hệ cọc bê tông cốt thép có kích thước (40x40)cm, chiều dài cọc  $L = 19\text{m}$ .

- Sân công thượng lưu và hạ lưu bằng bê tông B15 trên lớp bê tông lót dày 10cm và đá dăm đệm dày 15cm.

- Tường cánh bằng bê tông B15 đá  $D_{\max}40$ .

- Sân công, tường cánh nằm trên hệ cọc tre  $L = 2,5\text{m}$ ; mật độ 25 cọc/ $\text{m}^2$ .

*e) Công hộp lớn có khẩu độ  $n \times B \times H = 1 \times (6 \times 2,2) \text{m}$  tại nút giao N6 (đoạn cuối tuyến cống số 1 qua đường Đại lộ khoa học):*

- Tải trọng thiết kế: HL-93, người  $3\text{kN}/\text{m}^2$ .

- Chiều dài cống  $L = 19,8\text{m}$ .

- Thân công bằng bê tông cốt thép B25 nằm trên hệ cọc bê tông cốt thép có kích thước (40x40)cm, chiều dài cọc  $L = 23,4\text{m}$ .

- Sân công hạ lưu bằng bê tông B15 trên lớp bê tông lót dày 10cm và lớp đá dăm đệm dày 15cm.

- Tường cánh công bằng bê tông B15 đá  $D_{\max}40$ .

**5.3. Hào tuynen kỹ thuật:** Xây dựng hào kỹ thuật 3 ngăn trên các tuyến đường, cụ thể:

- Bên trái tuyến đường Đại lộ khoa học (đoạn từ Quốc lộ 1D đến đường vào cổng Khu công viên sáng tạo TMA Quy Nhơn) có chiều dài  $L = 179\text{m}$  để phục vụ đi ngầm đường dây 22kV hiện trạng cấp điện cho khu TMA; đường dây 0,4kV và cáp thông tin cho khu quy hoạch.

- Dọc các tuyến đường còn lại để phục vụ đi ngầm các tuyến điện 0,4kV; cáp thông tin liên lạc và dự phòng 01 ngăn cấp điện 22kV theo đồ án quy hoạch được duyệt.

- Kết cấu hào được thi công đúc sẵn bằng bê tông cốt thép B25 (M300) đá  $D_{\max}20$  và lắp ghép tại hiện trường.

**5.4. Hệ thống cấp nước sinh hoạt, phòng cháy chữa cháy:**

- Đối với đường ĐS1B, ĐS1C hệ thống cấp nước sinh hoạt đã được đầu tư theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh.

- Đối với các tuyến còn lại: Hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy được bố trí dọc theo vỉa hè các tuyến đường bằng ống HDPE với tổng chiều dài  $L = 2.593\text{m}$  gồm: 96m ống DN50, 862m ống DN100 và 1.635m ống DN150.

- Lắp đặt 12 trụ cứu hỏa để phục vụ chữa cháy và đảm bảo khoảng cách giữa 2 trụ không quá 150m.

**5.5. Cấp điện và chiếu sáng:**

a) *Phần di dời:*

- Di dời trạm biến áp Dân cư Quy Hòa 400kVA.
- Di dời đường dây 22kV cấp điện cho TBA nhà TMA;  $L_t = 280m$ .
- Di dời đường dây 0,4kV từ cột C14 đến C21; C16 đến C16/4 thuộc TBA Khu dân cư Quy Hòa 400kVA và đường dây 0,4kV thuộc TBA tòa nhà TMA;  $L_t = 836m$ .

b) *Phần xây dựng mới:*

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi ngầm cấp điện 01 TBA chiếu sáng,  $L_t = 25m$ . Xây dựng mới đường dây chiếu sáng,  $L_t = 3.160m$ .
- Xây dựng mới 01 TBA 50kVA-22/0,4kV, kiểu búp sen đặt ngoài trời.

*(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn T27 - Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long - Công ty TNHH Tư vấn xây dựng L&T lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 266/SXD-HTKTTĐ ngày 25/7/2023).*

**6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:** Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn T27 - Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long - Công ty TNHH Tư vấn xây dựng L&T.

**7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: Phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 3,64ha.

**8. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Công trình Hạ tầng kỹ thuật; dự án nhóm B; công trình cấp II.

**9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

- Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn T27 - Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long - Công ty TNHH Tư vấn xây dựng L&T lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 266/SXD-HTKTTĐ ngày 25/7/2023.

**10. Tổng mức đầu tư dự án: 228.774.330.000 đồng** (Hai trăm hai mươi tám tỷ, bảy trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).

*Trong đó:*

- |                         |   |                       |
|-------------------------|---|-----------------------|
| - Chi phí xây dựng      | : | 185.608.521.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị      | : | 184.688.000 đồng;     |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 2.651.776.000 đồng;   |

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 7.405.005.000 đồng;
- Chi phí khác : 2.009.073.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 30.915.267.000 đồng.

**11. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2021 - 2024.

**12. Nguồn vốn đầu tư:** Thực hiện theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh.

**13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**14. Nội dung khác:**

Trước, trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 266/SXD-HTKTTĐ ngày 25/7/2023 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 644/BC-SKHĐT ngày 17/8/2023.

**II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** Theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; UBND thành phố Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các bước tiếp của Dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các Sở: GTVT, CT;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K8.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN**

**Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hoà**

*(Kèm theo Quyết định số: QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| TT   | Tên gói thầu  | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn       | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|--|---|---------------------------|-----------------|-----------------------------|-------------------------------|---|---------------|------------------------------|
| 1  | Tư vấn lập E-HSMT và phân tích đánh giá E- HSĐT gói thầu tư vấn khảo sát lập Thiết kế BVTC - DT | 5.498                     | Vốn đầu tư công | Tự thực hiện                | Thỏa thuận giao việc          | Quý III/2023                                | Trọn gói      | 60 ngày                      |
| 2  | Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả LCNT gói thầu tư vấn khảo sát lập Thiết kế BVTC - DT | 2.748                     |                 | Tự thực hiện                | Thỏa thuận giao việc          | Quý III/2023                                | Trọn gói      | 15 ngày                      |
| 3  | Tư vấn khảo sát, lập Thiết kế BVTC và dự toán   | 3.024.887                 |                 | Đấu thầu rộng rãi qua mạng  | Một giai đoạn, hai túi hồ sơ  | Quý III/2023                                | Trọn gói      | 60 ngày                      |
| 4  | Tư vấn thẩm tra Thiết kế BVTC và dự toán  | 307.265                   |                 | Chỉ định thầu               | Thương thảo hợp đồng          | Quý IV/2023                                 | Trọn gói      | 30 ngày                      |
| 5  | Thẩm định giá thiết bị  | 2.320                     |                 | Chỉ định thầu               | Thương thảo hợp đồng          | Quý IV/2023                                 | Trọn gói      | 20 ngày                      |
| <p><b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 3.342.718.000 đồng</b><br/> <i>(Ba tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm mười tám nghìn đồng)</i></p> |   |                           |                 |                             |                               |   |               |                              |